

Bản án số: 51 /2017/HC-ST

Ngày: 25 - 10 - 2017

V/v: Kiện hành vi hành chính
cho đăng ký vào sổ mục kê
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Phi Trường
 2. Ông Phạm Văn Huỳnh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bình- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2017/HCST-HC ngày 14/6/2017 về việc khởi kiện “hành vi hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc cho đăng ký vào sổ mục kê đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/ 2017/QĐST-HC ngày 21/9/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-HC ngày 28/9/2017, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 35/2017/QĐTĐ ngày 25/10/2017, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Số 8 đường K, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)
- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1955.
Địa chỉ: 251/26 Khu phố 4, phường A, Quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:** Luật sư Nguyễn Bá T- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: 40A đường N, Phường 15, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

2. *Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Địa chỉ: Số 01 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L- Giám đốc Sở Tài nguyên-
Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Bà Nguyễn Thị Thùy T.
Địa chỉ: Số 334 đường Đ, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng
mặt);
- Bà Nguyễn Thị Diệp T.
Địa chỉ: Số 54 đường A, Phường 9, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng
mặt);
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Địa chỉ: Số 01 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh H- Chuyên viên thuộc
Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt);
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện X.
Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Đ- Cán bộ địa chính xã B.(có
mặt);
- Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên-Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Địa chỉ: Số 368 đường L, phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H- Trưởng phòng Kỹ
thuật Công nghệ Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng
tàu.(có mặt);
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X.
Địa chỉ: Quốc lộ 55, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Tăng L- Trưởng Chi nhánh. (có
đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo sổ mục kê đất đai lập ngày 30/12/2015 xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì phần đất 40.000m² tờ bản đồ số 81 đã được Ủy ban nhân dân xã B (sau đây viết tắt là UBND) đăng ký cho bà Nguyễn Thị Thùy T thừa số 03 diện tích 20.093,18m², bà Nguyễn Thị Diệp T thừa số 04 diện tích 713,5m² và thừa số 05 diện tích 18.375,8m².

Do vậy, ngày 10/6/2017 ông Nguyễn Hoàng Đ có đơn khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là cơ quan có thẩm quyền lập và ký sổ mục kê, yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc cho bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký trong sổ mục kê đất đai khi diện tích đất trên đã có tranh chấp là hành vi trái pháp luật, buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định.

Theo đơn khởi kiện, cũng như quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày cơ sở khởi kiện:

Phần đất 40.000m² nêu trên là của bà Nguyễn Thị H (mẹ ông Đ) có tứ cận: Đông giáp sông Đu Đủ, tây giáp đường 331, nam giáp đất còn lại của lô đất văn phòng, bắc giáp đất ông Nguyễn Hồng Đ. Tuy nhiên trong thời gian bà H đi chữa bệnh, từ năm 2002 ông Nguyễn Hồng Đ lấn chiếm toàn bộ. Khi phát hiện, bà H và sau đó là ông Đ đã khiếu nại và UBND xã B đã hòa giải nhiều lần, nhưng ông Nguyễn Hồng Đ trốn tránh không đến, vụ việc chưa được giải quyết. Ngày 12/11/2015, ông Nguyễn Hồng Đ làm “Đơn xin xác nhận đất tự khai phá” từ năm 1993, diện tích 40.300m², có tứ cận: Đông giáp sông Đu Đủ, tây giáp đường, nam giáp đất bà H, bắc giáp đất ông L, đơn có xác nhận của trưởng ấp B ông Nguyễn Thành T. Cùng ngày 12/11/2015, ông Nguyễn Hồng Đ tiếp tục làm “Tờ xin chia đất cho con sử dụng”, theo đó ông Nguyễn Hồng Đ chia cho hai con là Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Diệp T toàn bộ phần đất lấn chiếm của bà H, tứ cận: Đông giáp sông Đu Đủ, tây giáp đường, nam giáp đất ông Á, bắc giáp đất ông L, đơn này cũng có xác nhận của trưởng ấp B ông Nguyễn Thành T.

Như vậy đất đang có tranh chấp, tuy nhiên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lại tiến hành đo vẽ theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T. Quá trình đo vẽ, tứ cận đất không đúng theo “Đơn xin xác nhận đất tự khai phá” của ông Nguyễn Hồng Đ và cũng không có bà H là người giáp ranh ký, vi phạm khoản 9 Điều 12 Luật Đất đai 2014, Điều 5 thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.

Ủy ban nhân dân xã B đã nhiều lần hòa giải, biết rõ đất đang có tranh chấp, tuy nhiên cũng không thông tin cho đơn vị đo đạc “*đo vẽ khoanh bao các thửa đất tranh chấp lập bản mô tả thực trạng phần đất đang tranh chấp thành 02 bản, một bản lưu hồ sơ đo đạc, một bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các bước giải quyết tranh chấp tiếp theo theo thẩm quyền*” theo Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT. Sau khi có kết quả đo vẽ UBND xã B cũng không xác nhận tình trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp theo điểm c khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Theo Văn bản số 4273/STNMT-ĐKĐĐ ngày 07/9/2017 và Văn bản số 4486/STNMT-VPĐK ngày 15/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có nội dung:

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc đo đạc đất đai, lập sổ mục kê xã B ngày 30/12/2015, có thể hiện bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T đứng tên trong sổ mục kê là đúng quy trình, thủ tục theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

Về tính hợp pháp của Sổ mục kê đất đai: Để ký xác nhận Sổ mục kê đất đai ngày 30/12/2015 của xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 6 Thông tư 24/2014/TT-

BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc tổ chức thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai.

Về quy trình, thủ tục thực hiện: Trong quá trình đo đạc lập bản đồ địa chính, tại thực địa đơn vị thi công (Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường) tiến hành lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất được người đang quản lý sử dụng đất là bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T, các hộ giáp ranh và trưởng ấp xác nhận. Bên cạnh đó, chủ sử dụng đất đã xuất trình được sơ đồ vị trí thửa đất, đơn xin xác nhận nguồn gốc đất và giấy tờ chia tách đất cho con được trưởng ấp xác nhận.

Mặt khác, việc thành lập sổ mục kê đất đai là tác nghiệp liệt kê các thửa đất theo kết quả đo vẽ bản đồ địa chính trong phạm vi đơn vị hành chính cấp xã; nội dung sổ mục kê đất đai gồm số thứ tự tờ bản đồ địa chính, tên người sử dụng, quản lý đất; diện tích; loại đất. Người có tên trong sổ mục kê chưa phải là người được công nhận có quyền sử dụng đất hợp pháp, mà phải là người có tên trong sổ địa chính và các căn cứ khác.

Do vậy, người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia đối thoại, nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến, quan điểm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện cho Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường có ý kiến: Trong quá trình đo đạc lập bản đồ địa chính, do không biết được đất đang có tranh chấp, nên đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục.

Đại diện cho UBND xã B, huyện X thừa nhận: Trong quá trình quản lý, cung cấp thông tin về đất đai đối với diện tích đất ông Đ đang tranh chấp nêu trên, phía UBND xã đã có nhiều sai sót, thực hiện không đúng các quy định. Từ đó, việc cho bà Nguyễn Thị Thùy T, bà Nguyễn Thị Diệp T đứng tên đăng ký đất đai trong sổ mục kê đất đai lập ngày 30/12/2015 là không đúng với nguồn gốc, hiện trạng. Nay đề nghị Tòa án hủy việc cho bà Nguyễn Thị Thùy T, bà Nguyễn Thị Diệp T đứng tên đăng ký đất đai trong sổ mục kê đất đai tại 03 cấp do đất có tranh chấp, để thực hiện quản lý đất đai theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, thẩm phán, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, không đến Tòa tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa, cũng không có văn bản nêu ý kiến, quan điểm.

Về nội dung: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ phù hợp lời thừa nhận sai sót của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại phiên tòa, có cơ sở để xác định như sau: Diện tích đất bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký trong Sổ mục kê đất đai lập ngày 30/12/2015 xã B, huyện X trước đó đã có tranh chấp, UBND xã B hòa giải nhiều lần, chưa được giải quyết xong. Do vậy, khi tiến hành

quy trình, thủ tục đo đạc lập bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai, đơn vị thi công không đo vẽ khoanh bao thửa đất tranh chấp; không lập bản mô tả thực trạng phần đất đang tranh chấp thành 02 bản, là vi phạm quy định tại Điều 11 Thông tư số 25 /2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính. Sau khi có kết quả đo đạc, Ủy ban nhân dân xã cũng không thực hiện đúng việc “*xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp*” theo quy định tại khoản 2 điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về trình tự thủ tục đăng ký đất đai.

Từ đó, việc cho bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký trong sổ mục kê lập ngày 30/12/2015 xã B, huyện X là không đúng quy định.

Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đ, hủy tên bà Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký đất đai thửa số 03 diện tích 20.093,18m², thửa số 04 diện tích 713,5m² và thửa số 05 diện tích 18.375,8m² trong Sổ mục kê đất đai lập ngày 30/12/2015 tại hồ sơ quản lý, lưu trữ tại 03 cấp, do đất đang có tranh chấp, để thực hiện việc quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Diệp T vắng mặt không có lý do, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện X có đơn xin vắng mặt. Theo quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền lập và ký sổ mục kê đất đai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24 /2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hành vi lập và ký sổ mục kê đất đai của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Tại buổi đối thoại ngày 21/02/2017, ông Đ mới biết (do UBND huyện X bổ sung chứng cứ) phần đất 40.000m² mà ông Đ đang khiếu nại ông Nguyễn Hồng Đ đã được UBND xã B đăng ký cho hai bà là Nguyễn Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Diệp T (con ông Nguyễn Hồng Đ) trong Sổ mục kê đất đai ngày 30/12/2015. Do vậy, ngày 10/6/2017 ông Đ có đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của hành vi lập và ký Sổ mục kê đất đai

ngày 30/12/2015 đăng ký tên người sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Diệp T đối với diện tích 40.000m² mà ông Nguyễn Hoàng Đ đang tranh chấp với ông Nguyễn Hồng Đ nêu trên, như sau:

[4.1] Ủy ban nhân dân xã B đã nhiều lần hòa giải, biết rõ đất đang có tranh chấp, tuy nhiên cũng không thông tin cho đơn vị đo đạc “*đo vẽ khoanh bao các thửa đất tranh chấp, lập bản mô tả thực trạng phần đất đang tranh chấp thành 02 bản, một bản lưu hồ sơ đo đạc, một bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các bước giải quyết tranh chấp tiếp theo theo thẩm quyền*”.

Mặt khác, trong quá trình đo đạc để xác định ranh giới thửa đất, theo các giấy tờ liên quan đến thửa đất thì tại “Đơn xin xác nhận đất tự khai phá” ngày 12/11/2015 của ông Nguyễn Hồng Đ ghi đất có tứ cận: Đông giáp sông Đu Đủ, tây giáp đường, nam giáp đất bà H, bắc giáp đất ông L. Tuy nhiên tại “Tờ xin chia đất cho con sử dụng” cùng ngày 12/11/2015, thì diện tích đất ông Nguyễn Hồng Đ chia cho hai con lại có tứ cận: Đông giáp sông Đu Đủ, tây giáp đường, nam giáp đất ông A, bắc giáp đất ông L. Nhưng tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 02/7/2015 thì phía Nam lại giáp với trụ sở ấp B là không phù hợp, cũng không có người giáp ranh bà H ký tên.

Như vậy cho thấy việc xác định ranh giới thửa đất, lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất chưa thực hiện đúng theo Điều 11 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, về nội dung thông tin người sử dụng đất, đất không có tranh chấp tại các “Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất” lập ngày 12/11/2015 của cơ quan đo đạc là không phù hợp với hiện trạng quản lý, sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[4.2] Sau khi có kết quả đo đạc, Ủy ban nhân dân cấp xã cũng không thực hiện việc xác nhận tình trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp để niêm yết theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những sai sót trên, việc cho bà Nguyễn Thị Thùy T, bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký trong Sổ mục kê đất đai ngày 30/12/2015 xã B, huyện X đối với các thửa đất đang có tranh chấp là không đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện cho Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và UBND xã B, huyện X cũng đã thừa nhận có sai sót và đề nghị Tòa án hủy tên người sử dụng đất bà Nguyễn Thị Thùy T đăng ký đối với thửa số 03 diện tích 20.093,18m² và bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký đối với thửa số 04 diện tích 713,5m² và thửa số 05 diện tích 18.375,8 m² trong sổ mục kê đất đai ngày 30/12/2015 xã B, huyện X, để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc quản lý đất đai theo quy định.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đ.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của ông Đ được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện VKSND Tỉnh tại phiên tòa là có căn cứ.
Vì các lẽ trên.
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Điểm a, c khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đ đối với hành vi cho đăng ký vào Sổ mục kê đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hủy tên người sử dụng đất bà Nguyễn Thị Thùy T đăng ký đối với thửa số 03 diện tích 20.093,18m² và bà Nguyễn Thị Diệp T đăng ký đối với thửa số 04 diện tích 713,5m² và thửa số 05 diện tích 18.375,8 m² trong sổ mục kê đất đai ngày 30/12/2015 xã B, huyện X.

Đề cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Sở Tài nguyên và Môi trường phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Hoàng Đ 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003493 ngày 14/6/2017 của Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 25/10 /2017 (đối với đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

(Đã ký và đóng dấu)

VŨ THỊ LOAN

